THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2026-2027: Tuần 14 (Từ ngày 09/11/2026 đến ngày 15/11/2026)

-Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.
-Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).

Lớp	THỨ HAI (09/11)		THỨ BA (10/11)		THỨ TƯ (11/11)		THỨ NĂM (12/11)		THỨ SÁU (13/11)		THỨ BẢY (14/11)		CHỦ NHẬT (15/11)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K30 (08SV)		Trích đoạn kịch dài (32/51) T.Tưởng, T.Sơn **P-2.2**		Biên tập và dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp (7/11) T.Hòa **P-2.3** **(ghép ĐD 30,31)**		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-2.1A**		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-2.1A** **(13g-17g)** Biên tập và dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp (8/11) T.Hòa **P-1.2** **(ghép ĐD 30,31)** **Sử dụng MC 17g15-21g**	Trích đoạn kịch dài (33/51) T.Tưởng, T.Sơn **P-2.3**		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-2.3**		Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**
Diễn viên K30A (25SV)		Diễn xuất trước ống kính (24/25) C.Nga **P-1.2** **(13g-17g)** Trích đoạn kịch dài (34/51) T.Thịnh **P-2.2** **(17g15-21g)**	Trích đoạn kịch dài (35/51) T.Thịnh **P-2.2**		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-2.4**			Trích đoạn kịch dài (36/51) T.Thịnh **P-2.3** **(13g-17g)** Trích đoạn kịch dài (37/51) T.Thịnh **P-2.3** **(17g15-21g)**	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-2.1A**		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-Đa Năng**		Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**
Diễn viên K30B (18SV)	Diễn xuất trước ống kính (24/25) C.Nga **P-1.2** **(Sử dụng MC)**		Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-2.1B**	Trích đoạn kịch dài (34/51) T.Liêm, T.Tưởng **P-2.2**			Trích đoạn kịch dài (35/51) T.Liêm, T.Tưởng **P-Đa năng**	Trích đoạn kịch dài (SV tự tập) **P-2.4**			Trích đoạn kịch dài (36/51) T.Liêm, T.Tưởng **P-2.3**		Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**
Đạo diễn K31 (05SV)				Biên tập và dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp (7/11) T.Hòa **P-2.3** **(ghép ĐD 30,31)** **13g-17g** Mỹ thuật sân khấu (9/12) C.Khanh **P-1.2** **(Sử dụng MC)** **17g15-21g**				Biên tập và dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp (8/11) T.Hòa **P-1.2** **(ghép ĐD 30,31)** **Sử dụng MC 17g15-21g**		Mỹ thuật sân khấu (10/12) C.Khanh **P-1.2** **(17g15-21g)**			Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**

Lớp	THỨ HAI (09/11)		THỨ BA (10/11)		THỨ TƯ (11/11)		THỨ NĂM (12/11)		THỨ SÁU (13/11)		THỨ BẢY (14/11)		CHỦ NHẬT (15/11)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Diễn viên K31A (26SV)	Kỹ thuật diễn viên 3 (24/51) T.Quang **P-2.3**	Kịch câm (10/11) T.Cửu **HTB** **(Chạy sân khấu) AT-AS**	Kỹ thuật diễn viên 3 (SV tự tập) **P-2.1A**	Kỹ thuật diễn viên 3 (25/51) T.Quang- **HTA** **(13g-17g)** **(Sử dụng MC)** Hóa trang sân khấu (10/15) C.Loan **P-Đa năng** **(17g15-21g)**	Kỹ thuật diễn viên 3 (SV tự tập) **P-2.2**	Kỹ thuật diễn viên 3 (26/51) T.Quang **P-2.2** **(13g-17g)** Hóa trang sân khấu (11/15) C.Loan **P-Đa năng** **(17g15-21g)**	Kỹ thuật diễn viên 3 (SV tự tập) **P-2.2**	Kỹ thuật diễn viên 3 (27/51) T.Quang **P-2.2**	**Kịch câm (11/11)** **Thi** **T.Cửu** **Phòng thi: HTB** **Phòng chờ 1.1** **(AT-AS)**	Kỹ thuật diễn viên 3 (28/51) T.Quang **P-2.2**	Kỹ thuật diễn viên 3 (SV tự tập) **P-2.2**	Kỹ thuật diễn viên 3 (SV tự tập) **P-2.2**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**
Diễn viên K31B (24SV)	Kịch câm (SV tự tập) **P-Đa năng**	Kỹ thuật diễn viên 3 (26/51) C.Đức **P-1.1** **(Sử dụng MC)** **Dự giờ**	Kỹ thuật diễn viên 3 (SV tự tập) **P-Đa năng**	Kỹ thuật diễn viên 3 (27/51) C.Đức **P-Đa năng**	Kịch câm (10/11) T.Cửu **HTB** **(Chạy sân khấu)** **AT-AS**		Kỹ thuật diễn viên 3 (SV tự tập) **P-2.1A**	Kỹ thuật diễn viên 3 (28/51) C.Đức **-Đa năng** **(13g-17g)** Hóa trang sân khấu (10/15) C.Loan **P-Đa năng** **(17g15-21g)**		**Kịch câm (11/11)** **Thi** **T.Cửu** **Phòng thi: HTB** **Phòng chờ 1.1** **(AT-AS)** Hóa trang sân khấu (11/15) C.Loan **P-Đa năng** **(17g15-21g)**		Kỹ thuật diễn viên 3 (SV tự tập) **P-Đa năng**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**
Đạo diễn K32 (08SV)	Hình thể (6/15) C.Quỳnh **P-2.4**	Kỹ thuật diễn viên 1 (11/29) T.Quang **P-2.3**	Tiếng anh (7/30) C.Huyền **P-1.4** **(ghép CN,TT,DD32)** **Sử dụng MC**		Hình thể (SV tự tập) **P-2.3**	Kỹ thuật đạo diễn 1 (14/35) T.Bảo **P-1.1** **(Sử dụng MC)** **Dự giờ**	Tin Học (8/19) T.Luân **P-0.6** **(ghép NA,ĐD32)**	**Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (12/12)** **Thi** **HTB**	Kỹ thuật diễn viên 1 (12/29) T.Quang **P-2.5**	Kỹ thuật đạo diễn 1 (15/35) T.Bảo **P-2.3**		Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tự tập) **P-2.1A**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**
Diễn viên K32A (31SV)	Kỹ thuật diễn viên 1 (25/35) T.Sơn **P-1.1**	Hình thể cơ bản (5/15) C.Quỳnh **P-2.4**	Kỹ thuật luyện âm và phát âm (13/15) T.Hồng **P-2.4**	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tự tập) **P-2.1A**	Tiếng anh (7/30) C.Ngân **P-1.3** **(ghép DV32A,B)** **Sử dụng MC**	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tự tập) **P-2.4**	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tự tập) **P-2.4**	**Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (12/12)** **Thi** **P -1.2**	Hình thể cơ bản (SV tự tập) **P-2.2**	Kỹ thuật diễn viên 1 (26/35) T.Sơn **P-2.4**	Kỹ thuật luyện âm và phát âm (14/15) T.Hồng **P-2.4**	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tự tập) **P-2.4**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**
Diễn viên K32B (31SV)	Kỹ thuật diễn viên 1 (22/35) C.Phượng **P-1.3** **(Sử dụng MC)**	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tự tập) **P-2.1A**	Kỹ thuật diễn viên 1 (23/35) C.Phượng **P-2.3**	Hình thể cơ bản (5/15) C.Quỳnh **P-2.4**	Tiếng anh (7/30) C.Ngân **P-1.3** **(ghép DV32A,B)** **Sử dụng MC**	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tự tập) **P-Đa năng**	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tự tập) **P-2.3**	**Lịch sử sân khấu Việt Nam và thế giới (12/12)** **Thi** **HTB**	Kỹ thuật diễn viên 1 (24/35) C.Phượng **P-2.4**	Kỹ thuật diễn viên 1 (SV tự tập) **P-2.1A**	Hình thể cơ bản (SV tự tập) **P-2.1A**		Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**	Trao đổi của khoa về sử dụng và vận hành hệ thống âm thanh ánh sáng **HTB** **(Sử dụng MC)** **AT-AS**

Lớp	THỨ HAI (09/11)		THỨ BA (10/11)		THỨ TƯ (11/11)		THỨ NĂM (12/11)		THỨ SÁU (13/11)		THỨ BẢY (14/11)		CHỦ NHẬT (15/11)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thiết kế thời trang K30 (09SV)			Đồ án TKTP dạo phố- áo dài cách tân (chuẩn bị bài thi) **HTB**	**Đồ án TKTP dạo phố- áo dài cách tân (18/18)** **Thi** **T.Bùi Hiếu, C.Lam** **HTB**	Đồ án TKTP dạ hội- TP theo đề tài (11/18) T.Bùi Hiếu **CS2-946 THĐ**									
Thiết kế thời trang K31 (12SV)		Kỹ thuật cắt may nâng cao (15/18) C.Lam **CS2-946 THĐ**			Đồ họa vi tính cơ bản (5/18) T.Luân **P-0.6**		Kỹ thuật cắt may nâng cao (16/18) C.Lam **CS2-946 THĐ**				Kỹ thuật cắt may nâng cao (17/18) C.Lam **CS2-946 THĐ**	**Kỹ thuật cắt may nâng cao (18/18)** **Thi** **C.Lam** **CS2-946 THĐ**		
Thiết kế thời trang K32 (18SV)		Hình họa (27/39) C.Tuyến **P-0.2**	Tiếng anh (7/30) C.Huyền **P-1.4** **(ghép CN,TT,ĐD32)** **Sử dụng MC**			Luật xa gần (12/15) T.Thao **HTB** **(Ghép HH,TT,CN32)** **Sử dụng MC**		Tin học (8/19) T.Luân **P-0.6** **(ghép TT& TN32)**	Hình họa (28/39) C.Tuyến **P-0.2**	Hình họa (29/39) C.Tuyến **P-0.2**				
Thiết kế công nghiệp K30 (08SV)			Thiết kế bao bì (1/35) T.Quang **P-0.4**	Thiết kế bao bì (2/35) T.Quang **P-0.4**			Thiết kế bao bì (3/35) T.Quang **P-0.4**	Thiết kế bao bì (4/35) T.Quang **P-0.4**			Thiết kế bao bì (5/35) T.Quang **P-0.3**	Thiết kế bao bì (6/35) T.Quang **P-0.3**		
Thiết kế công nghiệp K31 (14SV)							Nguyên lý thiết kế (14/24) C.Phương **P-1.1** **(Sử dụng MC)**	Nguyên lý thiết kế (15/24) C.Phương **P-1.1** **(Sử dụng MC)**						
Thiết kế công nghiệp K32 (21SV)			Tiếng anh (7/30) C.Huyền **P-1.4** **(ghép CN,TT,ĐD32)** **Sử dụng MC**	Hình họa cơ bản (19/29) C.Tuyến **P-0.2**		Luật xa gần (12/15) T.Thao **HTB** **(Ghép HH,TT,CN32)** **Sử dụng MC**			Tin học (12/19) T.Luân **P-0.6**	Tin học (13/19) T.Luân **P-0.6**	Hình họa cơ bản (20/29) C.Tuyến **P-0.2**	Hình họa cơ bản (21/29) C.Tuyến **P-0.2**		
Nhiếp ảnh K30 (15SV)		Thực tập nghề nghiệp (10/23) T. Toan **Thực tập tại doanh nghiệp**	Thực tập nghề nghiệp (11/23) T. Toan **Thực tập tại doanh nghiệp**	Ảnh phong cảnh (14/18) T.Khánh **P-2.6** **(Sử dụng MC)**	Ảnh phong cảnh (15/18) T.Khánh **Đi thực hành**	Ảnh phong cảnh (16/18) T.Khánh **Đi thực hành**	Thực tập nghề nghiệp (12/23) T. Toan **Thực tập tại doanh nghiệp**	Ảnh phong cảnh (17/18) T.Khánh **P-2.6** **(Sử dụng MC)**				**Ảnh phong cảnh (18/18)** **Thi** **T.Khánh** **P-2.6** **(Sử dụng MC)**		

Lớp	THỨ HAI (09/11)		THỨ BA (10/11)		THỨ TƯ (11/11)		THỨ NĂM (12/11)		THỨ SÁU (13/11)		THỨ BẢY (14/11)		CHỦ NHẬT (15/11)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Nhiếp ảnh K31 (14SV)	Ảnh macro (15/18) T.Lễ **P-2.6** **(Sử dụng MC)**	Ảnh macro (16/18) T.Lễ **P-2.6** **(Sử dụng MC)**			Quay Video (1/21) T.Trung Hiếu **P-2.6**				Ảnh macro (17/18) T.Lễ **P-2.6**	Quay Video (2/21) T.Trung Hiếu **Đi thực hành**	Ảnh sinh hoạt lao động đời thường (17/18) T.Trưởng **Đi thực hành**	**Ảnh sinh hoạt lao động đời thường (18/18)** **Thi** **T.Trưởng** **P-0.4** **(Sử dụng MC)**		
Nhiếp ảnh K32 (16SV)			Đèn flash (9/18) T. Lễ **P-2.6** **(Sử dụng MC)**	Đèn flash (10/18) T. Lễ **Đi thực hành**	Pháp luật (5/6) C.Thu Hương **P-1.2** **(ghép NA, QL32)** **Sử dụng MC**	Tiếng anh (9/30) C.Ngân **P-1.3** **(ghép NA,QL32)** **Sử dụng MC**	Tin học (8/19) T.Luân **P-0.6** **(ghép NA,ĐD32)**		Nguyên lý ánh sáng (10/11) T.Toan **Đi thực hành**		Đèn flash (11/18) T. Lễ **Đi thực hành**	Đèn flash (12/18) T. Lễ **Đi thực hành**		
Hội họa K30 (09SV)		Ký họa có chủ đề (26/32) T.Công **P-0.4**	Ký họa có chủ đề (27/32) T.Công **P-0.2**								Ký họa có chủ đề (28/32) T.Công **P-1.2**	Ký họa có chủ đề (29/32) T.Công **P-1.2**		
Hội họa K31 (30SV)		Tranh cổ động (8/29) C.Dung **P-0.3**	Tranh cổ động (9/29) C.Dung **P-0.3**				Trang trí các hình học (SV treo bài thi) **P-0.3**	**Trang trí các hình học** **(21/21)** **Thi** **C.Hoa** **P-0.3**			Tranh cổ động (10/29) C.Dung **P-1.1**	Tranh cổ động (11/29) C.Dung **P-1.1**		
Hội họa K32 (18SV)				Hình họa cơ bản 1 (22/29) T.Thắng **P-0.3**		Luật xa gần (12/15) T.Thao **HTB** **(Ghép HH,TT,CN 32)** **Sử dụng MC**	Hình họa cơ bản 1 (23/29) T.Thắng **P-0.2**	Tin học (8/19) C.Trang **P-0.7**		Tiếng anh (8/15) C.Ngân **P-1.4** **(ghép HH,DL32)** **Sử dụng MC**	Hình họa cơ bản 1 (24/29) T.Thắng **P-0.4**			

Lớp	THỨ HAI (09/11)		THỨ BA (10/11)		THỨ TƯ (11/11)		THỨ NĂM (12/11)		THỨ SÁU (13/11)		THỨ BẢY (14/11)		CHỦ NHẬT (15/11)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HD Du lịch K31 (09SV)			Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2 (11/15) T.Liêm **P-1.2** **(Sử dụng MC)**	Anh văn chuyên ngành 2 (19/21) T.Công Hiếu **P-1.2** **(Sử dụng MC)**	Anh văn chuyên ngành 2 (20/21) T.Công Hiếu **Đi thực tế** **(Sử dụng MC)**		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2 (12/15) T.Liêm **P-1.2** **(Sử dụng MC)**		**Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1 (15/15)** **Thi** **T.Công Hiếu** **P-1.2**	Nghệ thuật giao tiếp trong du lịch (1/9) C.Kim Trang **P-1.3** **(Sử dụng MC)**				
HD Du lịch K32 (29SV)	Tin học (17/19) T.Luân **P-0.6**	Cơ sở văn hóa Việt Nam (9/12) C.Kim Trang **P-1.3** **(Sử dụng MC)**		Tổng quan du lịch và phát triển du lịch bền vững (14/15) C.Dịu **P-1.3** **(Sử dụng MC)**		Tin học (18/19) T.Luân **P-0.6**	Tổng quan du lịch và phát triển du lịch bền vững (15/15) C.Dịu **HTB** **(Sử dụng MC)**			Tiếng anh (8/30) C.Kim Ngân **P-1.4** **(ghép HH,DL32)** **Sử dụng MC**				
Quản lý văn hóa K30 (32SV)	Thực tập nghề nghiệp													
Quản lý văn hóa K31 (48SV)			Marketing văn hóa nghệ thuật (12/15) C.Kim Hương **P-1.3** **(Sử dụng MC)**			Biên tập chương trình nghệ thuật (4/9) C. Chi **P-1.4** **(Sử dụng MC)**	Kỹ thuật âm thanh ánh sáng (9/15) T.Tuân **P-1.4** **(Sử dụng MC)**							
Quản lý văn hóa K32 (42SV)		Tin học (8/19) Nhóm A T.Luân **P-0.6**		Tin học (8/19) Nhóm B T.Luân **P-0.6**	Pháp luật (5/6) C.Thu Hương **P-1.2** **(ghép NA, QL32)** **Sử dụng MC**	Tiếng anh (9/30) C.Kim Ngân **P-1.3** **(ghép NA,QL32)** **Sử dụng MC**	Cơ sở văn hóa Việt Nam (10/15) C.Kim Trang **P-1.3** **(Sử dụng MC)**	Nghệ thuật học đại cương (2/12) T.Can **P-1.3** **(Sử dụng MC)**	Cơ sở văn hóa Việt Nam (11/15) C.Kim Trang **P-1.3** **(Sử dụng MC)**					

Lớp	THỨ HAI (09/11)		THỨ BA (10/11)		THỨ TƯ (11/11)		THỨ NĂM (12/11)		THỨ SÁU (13/11)		THỨ BẢY (14/11)		CHỦ NHẬT (15/11)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 30A (40SV) 30B (45SV) 30C (39SV)	Thanh nhạc 5 (31) N6(15) N9(16) N12(15) N8(15) T.Thái Hòa, C.Trúc, T.Đạt, C.Thoa P-2.15, 2.16, 2.11, 2.9	Thanh nhạc 5 (31) N4(15) T.Ngân P-2.13	Thanh nhạc 5 (31) N5(17) T.Thiện P-2.8	Thanh nhạc 5 (31) N2(15) N3(12) N11(17) N1(16) T.Hiền, C.Hoa, T.Nam, C. Hân P-2.15, 2.10, 2.12, 2.8	Thanh nhạc 5 (31) N14(15) N7(16) N13(16) N10(16) T.Vũ, C.Phương, C.Thùy, T.Đoàn P-2.10, 2.9, 2.11, 2.5	Thanh nhạc 5 (31) N9(17) C.Trúc P-2.9	Thanh nhạc 5 (31) N5(18) N6(16) N8(16) N11(18) N12(13) T.Thiện, T.Thái Hòa, C.Thoa, T.Nam, T.Đạt P-2.8, 2.15, 1.9, 2.12, 2.13	Thanh nhạc 5 (31) N3(13) C.Hoa P-2.10	Thanh nhạc 5 (31) N13(17) N14(16) N10(17) C.Thùy, T.Vũ, T.Đoàn P-2.9, 2.8, 2.10	Thanh nhạc 5 (31) N2(16) N4(16) N7(17) N1(17) T.Hiền, T.Ngân, C.Phương, C.Hân P-2.15, 2.13, 2.10, 2.11		Thanh nhạc 5 (31) N7(19) C.Phương P-2.10		
	Hát với ban nhạc N1 (17/18) T. Bình P.0.8 (N1,2,3)	Hát với ban nhạc N1 (18/18) T. Bình P.0.8 Kiểm tra	Hát với ban nhạc N3 (17/18) T. Bình P.0.8 (N7,8,9)	Hát với ban nhạc N3 (18/18) T. Bình P.0.8 Kiểm tra	Hát với ban nhạc N2 (17/18) T. Cường P.0.8 (N4,5,6)	Hát với ban nhạc N2 (18/18) T. Cường P.0.8 Kiểm tra	Hát với ban nhạc N4 (17/18) T. Bình P.0.8 (N10,11,12)	Hát với ban nhạc N4 (18/18) T. Bình P.0.8 Kiểm tra	Hát với ban nhạc N5 (17/18) T. Cường P-0.8 (N13,14)	Hát với ban nhạc N5 (18/18) T. Cường P-0.8 Kiểm tra	Kỹ thuật biểu diễn N1 (10/15) T. Hải HTA (N1,2,3,4,5,6,7)	Kỹ thuật biểu diễn N2 (10/15) T. Hải HTA (N8,9,10,11, 12,13,14)		
		Phân tích tác phẩm N2 (8/18) T. Thuận P-1.9 (N5,6,10,11, 12,13,14)						Ký xướng âm 5 N1 (8/15) C.Hạnh P-2.5 (N1,2,4)	Phân tích tác phẩm N1 (8/18) T. Thuận P-1.9 (N1,2,3,4,7,8,9)	Ký xướng âm 5 N2 (8/15) C.Hạnh P-2.5 (N3,5,6)				
							Ký xướng âm 5 N5 (8/15) T.Thắng P-2.5 (N13,14)	Ký xướng âm 5 N3 (7/15) T. Duy P-1.17 (N7,8,9)		Ký xướng âm 5 N4 (8/15) T. Thành P-1.17 (N10,11,12)				

Lớp	THỨ HAI (09/11)		THỨ BA (10/11)		THỨ TƯ (11/11)		THỨ NĂM (12/11)		THỨ SÁU (13/11)		THỨ BẢY (14/11)		CHỦ NHẬT (15/11)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 31A (53SV) 31B (45SV) 31C (43SV)	Thanh nhạc 3 (31) N1(24) N2(23) N3(22) T.Thiện, C.N.Trang, T.Đại Hòa P-2.8, 2.13, 2.10	Thanh nhạc 3 (31) N10(23) N11(22) N13(20) C.KhaLy, T.Đạt, T.P.Cường P-2.12, 2.8, 1.17	Thanh nhạc 3 (31) N7(21) N8(18) N9(22) T.M.Cường, C.N.Anh, T.Nam P-2.9, 2.14, 2.12		Thanh nhạc 3 (31) N1(25) N5(23) N8(19) N7(22) T.Thiện, C.Vy, C.N.Anh, T.M.Cường P-2.8, 2.14, 1.17, 2.7A	Thanh nhạc 3 (31) N6(23) N12(23) C.K.Anh, T.Vũ, P-2.13, 2.8	Thanh nhạc 3 (31) N4(24) N6(24) C.Hân, C.K.Anh P-2.9, 2.14	Thanh nhạc 3 (31) N1(24) N7(23) N9(23) N11(23) C.N.Trang, T.M.Cường, T.Nam, T.Đạt P-2.13, 2.8, 2.12, 2.9	Thanh nhạc 3 (31) N3(23) N5 (24) N8(20) N13(21) N10(24) T.Đại Hòa, C.Vy, C.N.Anh, T.P.Cường, C.KhaLy P-2.11, 2.14, 2.12, 1.17, 2.13	Thanh nhạc 3 (31) N12(24) N7(24) T.Vũ, T.M.Cường P-2.8, 2.12	Thanh nhạc 3 (31) N4 (25) C. Hân P- 2.8			
	Hợp xướng N2 (11/21) C. Lan HTA (N4,5,6,10, 11,12,13)		Tin học CN N4 (12/15) C. Thư P-0.6 (N10,11)			Ký xướng âm 3 N4 (10/15) T.Thuận P-1.9	Hợp xướng N1 (10/21) C. Lan HTA (N1,2,3,7,8,9)				Vũ đạo N2 (13/21) T. Nam HTB (N6,7,8,9)	Vũ Đạo N3 (13/21) T.Nam HTB (N10,11,12,13)		
	Ký xướng âm 3 N3 (11/15) C. Kim P-2.5	Ký xướng âm 3 N2 (12/15) T. Hùng P-2.5	Nhạc cụ phổ thông 2 N1 (12/15) C. Trinh P-2.7A,B (N1,2,3)	Nhạc cụ phổ thông 2 N2 (4/15) C. Thư P-2.7A,B (N4,5)	Nhạc cụ phổ thông 2 N6 (13/15) C. Bích P-1.9 (N12,13)	Nhạc cụ phổ thông 2 N4 (4/15) C. Thư P-2.7A,B (N8,9)	Nhạc cụ phổ thông 2 N5 (13/15) C. Bích P-2.7A,B (N10,11)	Ký xướng âm 3 N5 (12/15) T. Hùng P-1.4	Nhạc cụ phổ thông 2 N3 (13/15) C. Bích HTA (N6,7)	Ký xướng âm 3 N1 (7/15) T.P.Duy P-1.9	Hòa âm N2 (13/29) T.C.Minh P-1.9	Hòa âm N1 (13/29) T.C.Minh P-1.9		
			Tin học CN N5 (11/15) T. Tùng P-0.7 (N12.13)	Tin học CN N3 (11/15) T. Tùng P-0.7 (N7,8,9)							Tin học CN N1 (11/15) C.Ngọc Anh P-0.7 (N1,2,3)			

Lớp	THỨ HAI (09/11)		THỨ BA (10/11)		THỨ TƯ (11/11)		THỨ NĂM (12/11)		THỨ SÁU (13/11)		THỨ BẢY (14/11)		CHỦ NHẬT (15/11)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 32A (63SV) 32B (62SV) 32C (53SV)	Thanh nhạc 1 (31) N1(17) N2(18) N3(17) N4(15) N13(17) C.KhaLy, C.XyTa, C.M.Tú, T.Tú, T.Q.Vinh P-2.12, 2.7A, 1.17, 1.9, 2.14	Thanh nhạc 1 (31) N7(15) N8(17) C.Thoa, T.Q.Vinh P-2.9, 2.14	Thanh nhạc 1 (31) N9(16) N10(16) N11(16) N12(16) N17(18) C.An, C.M.Trang, T.Khoa, T.Hân, C.Hiền P-2.11, 2.15, 2.10, 2.13, 2.5	Thanh nhạc 1 (31) N13(18) N14(17) N15(14) N16(14) T.Vinh, T.Hoàn C.Trúc, T.Tú P-2.14, 2.11, 2.13, 2.9	Thanh nhạc 1 (31) N1(18) N5(18) N6(14) C.KhaLy, C.XyTa, C.Hà P-2.12, 2.13, 2.15	Thanh nhạc 1 (31) N8(18) T.Q.Vinh P-2.14	Thanh nhạc 1 (31) N9(17) N2(19) N11(16) N12(17) C.An, C.XyTa, T.Khoa, T.Hân P-2.11, 2.16, 1.17, 2.10	Thanh nhạc 1 (31) N4(16) N6(15) N7(16) T.Tú, C.Hà, C.Thoa P-2.11, 2.14, 2.15	Thanh nhạc 1 (31) N5(19) N10(17) C.XyTa, C.M.Trang P-2.16, 2.15	Thanh nhạc 1 (31) N15(15) N16(15) N17(19) N14(18) C.Trúc, T.Tú, C.Hiền, T.Hoàn P-2.16, 2.9, 2.14, 2.7A		Thanh nhạc 1 (31) N3(18) C.M.Tú P-2.8		
		Tiếng Anh Nhóm A (8/30) C. Huyền P-1.4 (N1,2,3,4,5,6)	Ký xướng âm 1 Nhóm 5 (7/15) C.Nga P-1.9 (N13,14,15)	Tiếng Anh Nhóm B (7/30) C. Huyền P-1.4 (N7,8,9,10,11,12)	Tiếng Anh Nhóm C (8/30) C. Huyền P-1.4 (N13,14,15,16,17)	Ký xướng âm 1 Nhóm 6 (9/15) T. Duy P-2.5 N16,17		Ký xướng âm 1 Nhóm 1 (7/15) T. Thuận P-1.9 (N1,2,3)			Ký xướng âm 1 Nhóm 3 (8/15) C. Nga P-2.5 (N7,8,9)			
		Lý thuyết âm nhạc Nhóm C (9/18) C. Nhã HTA (N13,14,15,16,17)	Lý thuyết âm nhạc Nhóm A (9/18) C. Kim HTA (N1,2,3,4,5,6)	Ký xướng âm 1 Nhóm 2 (9/15) T. Hùng P-1.9 (N4,5,6)	Lý thuyết âm nhạc Nhóm B (9/18) C. Nhã HTA (N7,8,9,10,11,12)			Ký xướng âm 1 Nhóm 4 (8/15) T. Thành HTA (N10,11,12)						
					Tin học Nhóm 2 (9/19) C. Ngọc P-0.7 (N3,4)		Tin học Nhóm 3 (8/19) C. Trang P-0.7 (N5,6)	Tin học Nhóm 9 (8/19) T. Luân P-0.6 (ghép TT32 & TN32-N17				Tin học Nhóm 1 (9/19) C,Ngọc P-0.7 (N1,2)		
		Giáo dục thể chất Nhóm B (9/19) C. Linh Sân trường, HTB (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm C (15/19) C. Linh Sân trường, HTB (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm A (14/19) C. Linh Sân trường, HTB (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm C (16/19) C. Linh Sân trường, HTB (17g30-20g45)		Giáo dục thể chất Nhóm A (15/19) C. Linh Sân trường, HTB (17g30-20g45)				